

Số: 75 /2016/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 18 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Bảng quy định giá tối thiểu tính thuế tài nguyên của một số loại khoáng sản khai thác và sử dụng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 67/2012/QĐ-UBND ngày 19/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý Thuế ngày 19 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật Thuế tài nguyên ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý Thuế ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều các Luật về Thuế ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật quản lý thuế ngày 06 tháng 04 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên;

Căn cứ Nghị định số 203/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3496 /TTr-STNMT ngày 22 tháng 9 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Bảng quy định giá tối thiểu tính thuế tài nguyên của một số loại khoáng sản khai thác và sử dụng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 67/2012/QĐ-UBND ngày 19/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 16 Mục III, như sau:

“16. Đá khối granit các màu khác:

- Đá khối granit màu trắng và màu hồng: giá tối thiểu tính thuế tài nguyên 1.800.000 (Một triệu tám trăm nghìn) đồng/m³;
- Đá khối ốp lát các màu khác (các màu còn lại): giá tối thiểu tính thuế tài nguyên vẫn giữ nguyên 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng/m³”.

2. Bổ sung giá tối thiểu tính thuế tài nguyên đối với quặng thiếc:

a) Quặng thiếc có hàm lượng $50% < Sn \leq 70%$: giá tối thiểu tính thuế tài nguyên 110 (Một trăm mười) triệu đồng/tấn.

b) Thiếc kim loại: giá tối thiểu tính thuế tài nguyên 257,5 (Hai trăm năm mươi bảy phẩy năm) triệu đồng/tấn.

3. Những nội dung tại Bảng quy định giá tối thiểu tính thuế tài nguyên của một số loại khoáng sản khai thác và sử dụng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 67/2012/QĐ-UBND ngày 19/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận không sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này vẫn tiếp tục thực hiện.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 28 tháng 10 năm 2016.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng cục Thuế;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản VN;
- Cục Kiểm tra VB (Bộ Tư pháp);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH;
- HĐND các huyện, thành phố;
- Công báo, Công TTĐT tỉnh;
- VPUB: CVL, PVP (Dũng), KT, TH;
- Lưu: VT, Hào.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lưu Xuân Vĩnh